TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Ngọc Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc – Kiểm sát viên;

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp Vàm Lớn, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp Vàm Lớn, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà N có mặt, ông C vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh C đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An vào ngày 20/12/2016. Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Tuyết Hoa, sinh ngày 23/10/2016 và Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 30/10/2020. Thời gian đầu vợ

chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi do tính tình hai bên không hợp nhau, ông C nhậu về hay chửi mắng, đánh đập bà. Bà N nhiều lần khuyên giải nhưng ông C vẫn không thay đổi. Hiện bà N đã về nhà cha ruột ở ấp 61, xã Thuận Bình, huyện Thạnh Hóa để sinh sống. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân của cả hai không còn hạnh phúc, không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Tại đơn khởi kiện, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Tuyết Hoa, sinh ngày 23/10/2016 và Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 30/10/2020, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, bà N thay đổi yêu cầu, đồng ý giao hai con cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng. Bà N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/ con, đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh C có văn bản nêu ý kiến: Ông thống nhất với lời trình bày của bà N về thời gian kết hôn, con chung, nợ chung, tài sản chung và mâu thuẫn đúng như bà N trình bày. Nhưng thỉnh thoảng ông mới đi nhậu, bình thường vẫn rất yêu thương vợ con, nay bà N yêu cầu ly hôn, ông C không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông C đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Tuyết Hoa, sinh ngày 23/10/2016 và Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 30/10/2020, không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn: Ông Nguyễn Minh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án áp dụng

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C.

[3] Về hôn nhân giữa bà N với ông C: Bà N cho rằng hôn nhân giữa bà và ông C không hạnh phúc, tính tình hai bên không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Vợ chồng không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, bà N không còn tình cảm với ông C. Quá trình giải quyết vụ án, ông C có tham gia hòa giải, trình bày ý kiến nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân là sự tự nguyện gắn kết từ hai phía, bà N không còn tình cảm với ông C, hiện vợ chồng đã sống ly thân, bà N kiên quyết muốn ly hôn với ông C. Do đó, tình trạng hôn nhân hai bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông C.

[4] Về con chung: Bà N và ông C có hai con chung tên tên Nguyễn Tuyết Hoa, sinh ngày 23/10/2016 và Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 30/10/2020. Tại biên bản hòa giải, bản tự khai của ông C ông yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng. Tại phiên tòa, bà N đồng ý giao hai con chung tên Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 30/10/2020, Nguyễn Tuyết Hoa, sinh ngày 23/10/2016 cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, bà N đồng ý giao con cho chồng nuôi, ông C cũng có yêu cầu được nuôi cả hai con. Xét thấy, kể từ khi ly thân đến nay, ông C là người trực tiếp nuôi con, bà N không có yêu cầu nuôi con nên giao cả hai con chung cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên và sự phát triển tâm lý bình thường của các con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Minh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo quyền lợi của con nên ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết N về việc "Ly hôn" với ông Nguyễn Minh C.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 30/10/2020 và Nguyễn Tuyết Hoa, sinh ngày 23/10/2016 cho ông Nguyễn Minh C tiếp tục nuôi dưỡng (02 con hiện đang sống với ông C). Bà Nguyễn Tuyết N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Tuyết N phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số 0010862 ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí. Bà N không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Thuận Nghĩa Hòa, Thạnh Hóa, LA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thúy Lành